

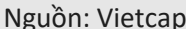
Bản tin Phân tích kỹ thuật

26/12/2025



Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570



Nhận định:

- 4111G1000 sau khi giảm xuống vùng 1.930 điểm đã thiết lập lại vùng cân bằng, qua đó hồi phục mạnh về cuối ngày và đóng cửa trên đường MA20 của đồ thị 15 phút (M15).
- Dự báo hợp đồng này sẽ tiếp tục đà hồi phục để kiểm định kháng cự MA50 của đồ thị M15 tại vùng 1.990 điểm.

Chiến lược:

- Mua (B): 1.965 điểm
- Mục tiêu (TP): 1.990 điểm
- Dừng lỗ (SL): 1.955 điểm

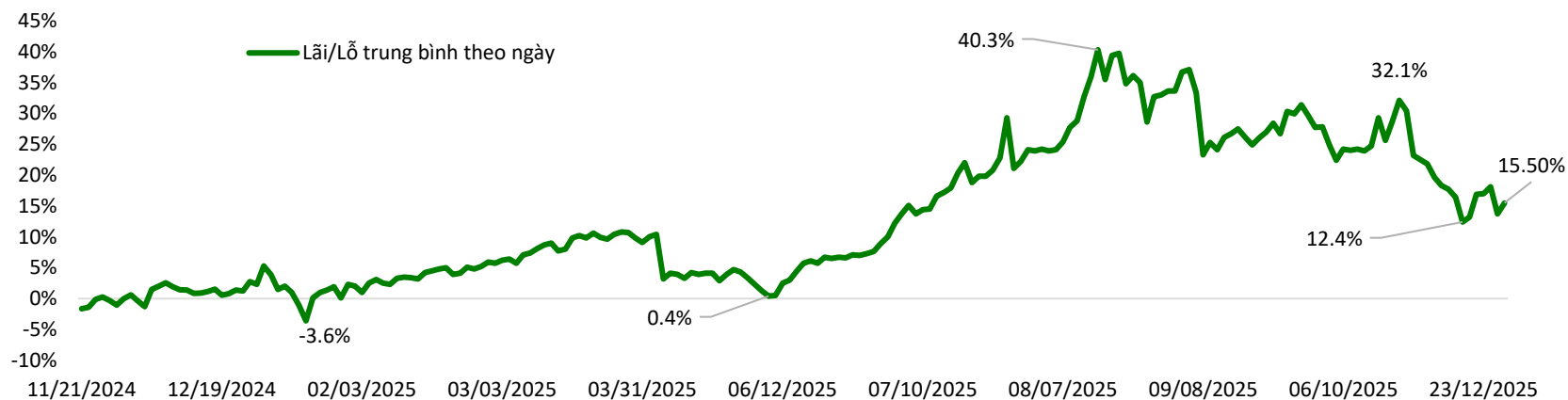
Quan điểm kỹ thuật



- VN-Index bị bán mạnh trong phiên sáng và đầu phiên chiều cho đến khi chạm vào hỗ trợ EMA50 tại vùng 1.590 điểm. Tại đây lực mua bắt đáy đã dần mạnh lên để lấy lại ưu thế so với áp lực bán giá thấp, giúp cho thị trường dần thu hẹp mức giảm về phía cuối ngày. Kết quả, VN-Index đóng cửa ở phía trên đường MA20 ngày tại 1.615 điểm, giữ cho đà tăng ngắn hạn tránh được tín hiệu đảo chiều.
- Sự hồi phục về cuối ngày không chỉ đến từ nhóm vốn hóa lớn, cụ thể là nhóm Vingroup (VIC, VHM, VRE) – tác nhân gây ra sự biến động mạnh về điểm số. Lực mua còn lan tỏa sang các phân khúc vốn hóa vừa và nhỏ, trên cả HOSE và HNX giúp các chỉ số như VNMIID, VNSML hay HNX-Index có diễn biến tương đồng với VN-Index và VN30.
- Việc duy trì đóng cửa trên đường MA20 ngày tại 1.715 điểm sẽ thúc đẩy đà hồi phục của VN-Index trong phiên giao dịch tới. Dự báo chỉ số này sẽ kiểm định kháng cự ngắn hạn MA5 tại vùng 1.750-1.755 điểm, sau đó có thể sẽ xuất hiện một vài phiên củng cố trong biên độ từ 1.715-1.755 điểm. Tín hiệu tăng ngắn hạn sẽ hồi phục lại hoàn toàn nếu VN-Index có thể đóng cửa trên mốc 1.755 điểm với thanh khoản đủ tốt.

Bảng theo dõi những vị thế đang mở

BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ										
Mã	Ngày mở	Ngày đóng	Trạng thái	Giá hiện tại	Giá mở	Lãi/Lỗ hiện tại	Ngưỡng dừng lỗ	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ mới	Giá mục tiêu mới
PVS	19/12/2025		Đang mở	33,700	32,300	4.3%	31,100	36,000	32,000	
BID	19/12/2025		Đang mở	38,800	37,500	3.5%	37,300	41,000		
TCB	19/12/2025		Đang mở	33,900	33,100	2.4%	32,000	36,200	33,500	
MWG	22/12/2025		Đang mở	87,000	82,700	5.2%	79,700	89,000	82,700	
SHB	24/12/2025		Đang mở	16,350	16,300	0.3%	15,900	17,200	16,300	
POW	24/12/2025		Đang mở	12,800	12,700	0.8%	12,200	14,100		



Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	155,000	-1.90%	4.38%	1,194,435	-5.556	1,147	8.2	135.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VHM	110,000	-3.76%	8.37%	451,815	-4.164	6,133	2.1	17.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VPL	92,100	-6.97%	-1.81%	165,163	-2.820	-60	4.6	-1,544.6	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HPG	26,900	2.48%	0.75%	206,470	1.252	1,876	1.7	14.3	Tích cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
VPB	28,150	-2.09%	-1.05%	223,340	-1.142	2,603	1.5	10.8	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Trung tính
GAS	70,500	1.88%	10.16%	170,113	0.783	5,014	2.6	14.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
STB	57,500	2.86%	17.35%	108,400	0.760	6,519	1.7	8.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GEE	216,000	3.45%	17.39%	79,056	0.668	9,095	10.6	23.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VJC	207,900	-1.93%	4.00%	122,996	-0.583	2,897	5.0	71.8	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Tích cực
BSR	16,250	2.20%	1.88%	81,369	0.439	413	1.4	39.4	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực
CTG	35,200	0.57%	2.18%	273,396	0.383	4,292	1.6	8.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MWG	87,000	1.16%	4.95%	127,756	0.364	3,956	4.1	22.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
LPB	41,500	-1.19%	-4.60%	123,972	-0.362	3,469	2.9	12.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MSN	75,300	-1.31%	-0.66%	108,877	-0.350	2,196	3.2	34.3	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
DGC	60,900	-5.73%	-9.45%	23,129	-0.325	8,296	1.5	7.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
PVI	94,600	10.00%	2.27%	22,159	1.300	5,156	2.5	18.4	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PVS	33,700	4.01%	4.33%	17,235	0.406	2,841	1.2	11.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KSV	88,800	-3.48%	-3.79%	17,760	-0.362	9,526	3.9	9.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KSF	68,500	-0.44%	-5.65%	61,635	-0.158	4,851	5.2	14.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
BAB	12,100	-1.63%	0.00%	12,139	-0.116	1,055	1.0	11.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
SHS	21,100	-0.94%	-0.94%	18,979	-0.105	1,518	1.6	13.9	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
IDC	36,400	-1.09%	-2.15%	13,814	-0.088	4,849	2.1	7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MBS	26,200	-0.76%	-0.76%	17,258	-0.077	1,663	2.5	15.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PTI	34,000	-2.86%	-12.60%	4,100	-0.069	2,493	1.6	13.6	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực
NTP	63,100	-0.94%	-1.41%	10,793	-0.060	5,885	2.7	10.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
ACV	49,700	-2.36%	-3.50%	179,166	-1.627	2,971	2.7	16.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DNH	50,800	14.93%	31.95%	21,458	1.234	2,417	17.7	21.0	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VGI	68,000	0.29%	-2.44%	206,614	0.235	3,046	5.5	22.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TSJ	27,500	-23.40%	15.06%	2,595	-0.234	1,315	3.0	26.4	Tiêu cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
VGR	69,000	-9.69%	1.47%	6,056	-0.226	5,256	5.0	14.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VCR	43,000	5.91%	13.16%	8,789	0.200	-134	5.6	-311.7	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
PAP	24,100	-8.37%	-3.98%	5,630	-0.181	-1,736	2.7	-14.0	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
FOX	61,000	-0.81%	-2.09%	44,604	-0.140	4,405	4.3	13.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TTD	102,900	20.21%	31.59%	1,600	0.125	6,187	4.8	16.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TRV	15,600	13.87%	15.56%	2,028	0.108	0	0.0	0.0	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

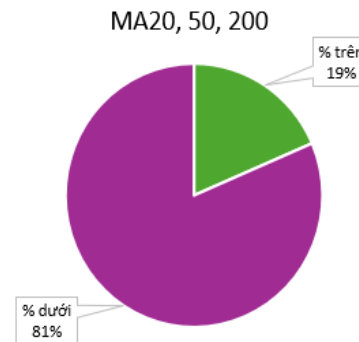
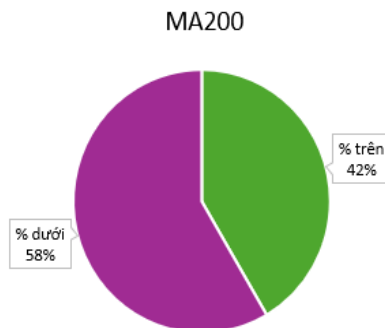
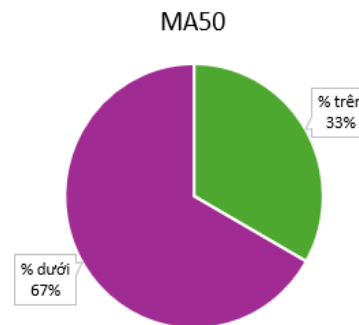
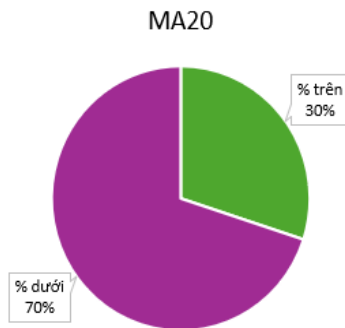
Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
GAS	70,500	1.9%	169.5	68.3	47,818	69,200	2.6	14.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TOS	149,700	1.5%	22.0	5.6	49,692	149,000	3.6	7.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
POM	5,500	14.6%	67.3	2.6	1,400	4,800	-7.8	-2.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

PHÁ ĐÁY 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
DGC	60,900	-5.7%	619.9	378.6	64,600	114,014	1.5	7.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CSV	26,900	-2.9%	18.0	13.2	27,700	46,208	1.9	13.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

KLGD ĐỘT BIẾN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
POM	5,500	14.6%	67.3	2.6	1,400	4,800	-7.8	-2.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HNG	6,200	3.3%	83.9	13.2	5,500	8,000	4.4	-6.3	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính
PVI	94,600	10.0%	53.0	9.4	51,667	101,800	2.5	18.4	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
BMI	17,400	-1.1%	16.3	6.8	15,929	20,950	0.9	8.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			26/12/2025	25/12/2025	24/12/2025	23/12/2025	22/12/2025	19/12/2025	18/12/2025	17/12/2025	16/12/2025	15/12/2025
VNINDEX	MA200	Trên	41%	44%	46%	45%	47%	46%	44%	43%	44%	40%
		Dưới	59%	56%	54%	55%	53%	54%	56%	57%	56%	60%
	MA50	Trên	31%	34%	37%	36%	36%	32%	32%	28%	30%	25%
		Dưới	69%	66%	63%	64%	64%	68%	68%	72%	70%	75%
	MA20	Trên	28%	31%	33%	35%	37%	28%	27%	25%	28%	20%
		Dưới	72%	69%	67%	65%	63%	72%	73%	75%	72%	80%

VN30	MA200	Trên	77%	73%	73%	73%	73%	70%	73%	67%	67%	63%
		Dưới	23%	27%	27%	27%	27%	30%	27%	33%	33%	37%
	MA50	Trên	47%	47%	63%	50%	57%	30%	30%	30%	30%	17%
		Dưới	53%	53%	37%	50%	43%	70%	70%	70%	70%	83%
	MA20	Trên	47%	50%	60%	60%	70%	40%	33%	33%	37%	7%
		Dưới	53%	50%	40%	40%	30%	60%	67%	67%	63%	93%

HNX	MA200	Trên	41%	41%	42%	42%	44%	43%	41%	41%	43%	43%
		Dưới	59%	59%	58%	58%	56%	57%	59%	59%	57%	57%
	MA50	Trên	32%	34%	38%	36%	38%	38%	35%	36%	36%	34%
		Dưới	68%	66%	62%	64%	62%	62%	65%	64%	64%	66%
	MA20	Trên	41%	41%	42%	42%	44%	43%	41%	41%	43%	43%
		Dưới	59%	59%	58%	58%	56%	57%	59%	59%	57%	57%

UPCOM	MA200	Trên	31%	32%	33%	33%	34%	32%	32%	32%	32%	32%
		Dưới	69%	68%	67%	67%	66%	68%	68%	68%	68%	68%
	MA50	Trên	35%	37%	37%	36%	37%	36%	36%	36%	36%	36%
		Dưới	65%	63%	63%	64%	63%	64%	64%	64%	64%	64%
	MA20	Trên	42%	42%	42%	41%	41%	41%	41%	41%	42%	41%
		Dưới	58%	58%	58%	59%	59%	59%	59%	59%	58%	59%

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành 17		Tháng 12																			
		26 ↓	25	24	23	22	19	18	17	16	15	12	11	10	09	08	05	04	03	02	01
1	Dầu khí	72	71	72	69	62	53	49	47	39	31	42	40	40	50	47	49	49	49	48	46
2	Bán lẻ	63	58	56	58	56	48	48	45	43	46	63	74	81	84	83	83	85	77	73	70
3	Y tế	58	59	61	62	73	70	68	67	64	63	66	71	70	74	77	78	76	77	72	51
4	Điện, nước & xăng d...	57	55	55	53	50	47	45	46	41	36	44	47	49	50	54	53	54	55	56	56
5	Thực phẩm và đồ uố...	51	51	52	53	53	50	49	49	48	46	51	55	56	56	57	53	55	54	54	50
6	Bảo hiểm	49	47	49	52	48	42	41	40	37	35	44	49	51	55	54	41	45	41	37	42
7	Ngân hàng	48	48	50	48	42	33	31	35	31	31	37	42	42	45	48	45	49	43	35	31
8	Công nghệ Thông tin	47	49	51	51	53	54	54	55	55	55	58	47	46	44	44	46	45	42	40	37
9	Du lịch và Giải trí	47	50	51	52	52	51	47	48	45	45	50	53	56	57	58	57	56	54	54	54
10	Hàng cá nhân & Gia ...	45	46	48	48	47	46	47	45	44	42	47	51	53	59	62	62	64	63	63	65
11	Tài nguyên Cơ bản	41	41	45	45	45	41	41	41	39	36	43	49	51	52	48	45	48	43	42	44
12	Hàng & Dịch vụ Côn...	38	42	42	42	40	35	38	37	35	34	43	46	47	48	47	48	50	49	48	45
13	Xây dựng và Vật liệu	38	41	46	48	46	45	46	45	40	38	50	54	57	57	58	47	49	46	46	42
14	Hóa chất	36	36	39	39	38	38	37	39	37	36	44	49	52	53	56	55	59	56	52	51
15	Bất động sản	33	36	38	37	35	30	28	28	26	26	37	46	50	54	56	53	58	52	49	42
16	Dịch vụ tài chính	33	32	33	35	32	21	17	18	15	13	16	20	20	19	22	16	24	18	16	13
17	Ô tô và phụ tùng	31	30	31	30	32	27	28	26	25	22	28	30	31	21	23	22	27	25	25	20

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
CTG	35,200	0.6%	2.2%	273,396	1.6	8.2	4,292	370.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GAS	70,500	1.9%	10.2%	170,113	2.6	14.1	5,014	169.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HDB	27,600	0.2%	6.4%	138,146	2.1	9.0	3,077	582.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MWG	87,000	1.2%	4.9%	127,756	4.1	22.0	3,956	785.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VJC	207,900	-1.9%	4.0%	122,996	5.0	71.8	2,897	347.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Tích cực
STB	57,500	2.9%	17.3%	108,400	1.7	8.8	6,519	973.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BSR	16,250	2.2%	1.9%	81,369	1.4	39.4	413	187.8	Tích cực	9.5	Trung tính	Tích cực	Tích cực
GEE	216,000	3.4%	17.4%	79,056	10.6	23.8	9,095	275.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PLX	35,550	1.4%	2.0%	45,170	1.8	17.0	2,090	68.8	Tích cực	9.5	Trung tính	Tích cực	Tích cực
BVH	55,900	1.1%	3.5%	41,496	1.7	15.6	3,578	38.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
POW	12,800	1.6%	4.9%	39,268	1.2	18.8	680	126.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PNJ	95,900	0.5%	3.7%	32,716	2.7	13.9	6,913	58.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TAL	51,800	-0.8%	5.7%	18,648	3.6	21.4	2,418	26.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVS	33,700	4.0%	4.3%	17,235	1.2	11.9	2,841	185.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BAF	37,500	1.1%	6.8%	11,401	2.7	21.9	1,715	136.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HNG	6,200	3.3%	8.8%	6,988	4.4	-6.3	-1,005	83.9	Tích cực	9.5	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính
TOS	149,700	1.5%	6.2%	6,707	3.6	7.1	21,025	22.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
PET	33,800	1.7%	9.0%	3,607	1.5	16.1	2,095	82.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NAF	36,500	-0.5%	1.7%	2,233	2.4	18.5	1,974	29.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NTL	18,000	2.0%	6.2%	2,196	1.3	-147.2	-122	30.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
BCM	59,600	-1.5%	-2.8%	61,686	2.9	16.7	3,576	12.8	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VEA	33,600	-0.3%	-1.2%	44,610	1.4	5.8	5,767	8.2	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DGC	60,900	-5.7%	-9.5%	23,129	1.5	7.3	8,296	619.9	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PHP	30,600	-1.0%	-3.2%	9,835	1.6	13.1	2,303	6.7	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BWE	42,000	-3.4%	-4.5%	9,237	1.6	10.8	3,894	23.5	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HDC	22,800	-3.0%	-5.4%	4,554	1.6	7.5	3,057	95.7	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
DPG	38,500	-1.3%	-5.1%	3,881	1.8	12.7	3,037	34.5	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CSV	26,900	-2.9%	-3.9%	2,972	1.9	13.2	2,037	18.0	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DTD	16,200	-2.4%	-3.0%	1,080	0.9	6.8	2,383	8.0	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HSL	6,950	-2.1%	-8.7%	268	0.6	145.9	48	5.9	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VGI	68,000	0.3%	-2.4%	206,614	5.5	22.3	3,046	23.4	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACV	49,700	-2.4%	-3.5%	179,166	2.7	16.8	2,971	75.2	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FPT	92,500	-0.5%	-1.5%	157,574	4.4	17.5	5,280	608.5	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GVR	25,500	-0.6%	-3.6%	102,000	1.8	16.3	1,569	36.0	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HVN	25,900	0.8%	0.8%	80,588	14.4	6.9	3,765	24.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FOX	61,000	-0.8%	-2.1%	44,604	4.3	13.7	4,405	11.8	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
REE	61,300	-0.2%	-1.0%	33,204	1.6	12.8	4,776	18.5	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NVL	13,250	-0.4%	-4.3%	27,131	0.7	-6.8	-1,944	133.2	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PDR	19,350	-0.8%	0.3%	19,308	1.6	91.7	211	229.7	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
MBS	26,200	-0.8%	-0.8%	17,258	2.5	15.8	1,663	103.0	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
DGC	60,900	-5.73%	-9.45%	118,000	82.7%	8,296	1.5	7.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NLG	30,100	-2.90%	-5.05%	52,100	68.1%	2,209	1.5	13.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
STK	15,500	-1.59%	-7.46%	25,500	61.9%	178	1.2	86.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VGC	40,850	-0.73%	0.86%	64,100	55.8%	3,090	2.0	13.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
KDH	32,050	-0.31%	-1.84%	48,500	50.9%	857	2.0	37.4	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
NVL	13,250	-0.38%	-4.33%	20,000	50.4%	(1,944)	0.7	-6.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DXS	9,150	0.55%	-2.66%	13,600	49.5%	639	0.8	14.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
IDC	36,400	-1.09%	-2.15%	54,000	46.7%	4,849	2.1	7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DCM	31,800	-0.63%	-0.31%	46,600	45.6%	3,578	1.6	8.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SZC	28,900	-1.70%	-2.20%	42,400	44.2%	1,763	1.7	16.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
DPG	38,500	-1.28%	-5.06%	55,200	41.5%	3,037	1.8	12.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACB	23,900	-0.42%	0.00%	33,300	38.8%	3,385	1.3	7.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
DXG	17,600	0.00%	-1.12%	24,000	36.4%	399	1.6	44.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
HPG	26,900	2.48%	0.75%	35,700	36.0%	1,876	1.7	14.3	Tích cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
SIP	51,300	-0.39%	-1.72%	69,800	35.5%	5,474	2.5	9.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SSI	30,750	0.82%	-0.16%	40,800	33.8%	1,862	2.5	16.5	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Trung tính
MSN	75,300	-1.31%	-0.66%	101,200	32.6%	2,196	3.2	34.3	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PLC	24,100	0.00%	0.42%	31,900	32.4%	1,473	1.5	16.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VPB	28,150	-2.09%	-1.05%	38,000	32.2%	2,603	1.5	10.8	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Trung tính
HDG	27,600	-1.43%	-2.13%	37,000	32.1%	938	1.6	29.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Tuan Nhan

**Managing Director, Brokerage &
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 107

tuan.nhan@vietcap.com.vn

Quynh Chau

**Managing Director
Brokerage**

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn